

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Đạt.
- Bà Dương Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Th Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2023, về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bạch Th, sinh năm: 1959; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).
- Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm: 1960; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn, bà Lê Thị Bạch Th, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2023 và những lời trình bày ghi trong đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải ngày 17/3/2023 đã nêu như sau:

Bà và ông Trần Trung H sống chung với nhau hơn 30 năm nhưng đến ngày 24/7/2017 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L. Tuy nhiên từ năm 2018 đến nay bà và ông H không sinh sống chung nhà mà bà sống cùng con riêng của bà.

Trong quá trình bà sinh sống tại nhà con riêng của bà thì ông H thường xuyên có những lời lẽ ghen tuông và đánh bà. Mặc dù bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông H vẫn không thay đổi.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Trần Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Lê Kỳ Th, sinh ngày 07/3/1988, hiện đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Trần Trung H, vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Bạch Th yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung H, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông H cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bà Lê Thị Bạch Th, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời bà Th có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Trần Trung H, đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có mặt tại 02 phiên tòa theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Lê Thị Bạch Th thì bà Lê Thị Bạch Th và ông Trần Trung H chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 1993, tức là sau ngày 03/01/1987 nên không được xem là hôn nhân thực tế. Đến ngày 24/7/2017 bà Th với ông H mới tiến hành đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bình (Nay là xã Tân Bình), huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2017, ngày 24/7/2017 là hôn nhân hợp

pháp tính từ ngày đăng ký kết hôn. Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông H vì cho rằng trong quá trình chung sống ông H ghen tuông, bạo lực, hành hung, đánh đập bà Th. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Th với ông H là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên quyết định cho bà Th được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Lê Kỳ Th, sinh ngày 07/3/1988, hiện đã trưởng thành nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét con chung tên Trần Lê Kỳ Th sinh năm 1988 đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết ai là người trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Th xác định vợ chồng không có nợ ai.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Bạch Th Thộc trường hợp được miễn án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208; Điều 227, 228, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch Th về việc yêu cầu “Ly hôn” với ông Trần Trung H.

Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bạch Th được ly hôn với ông Trần Trung H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Bạch Th Thộc trường hợp được miễn án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- **UBND xã T, huyện T;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng